

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25/4/2023

V/v “Ly hôn; Tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG - TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ma Quốc Thê

2. Ông Ngô Cao Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 572/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/4/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lâm Thị N, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện S, tỉnh T (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện S, tỉnh T (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lâm Thị N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ngọc H đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, không bị ai cưỡng ép, lừa dối kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục và đăng ký kết hôn vào ngày 31/12/2009 tại UBND xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn anh chị làm ăn và sinh sống tại Thôn M,

xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không còn hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không thành. Nay chị xác định không còn tình cảm gì với anh Nguyễn Ngọc H, mâu thuẫn không hòa giải được; đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị và anh H được ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có sinh được 01 con chung tên là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 20/5/2010. Hiện nay cháu Ly đang ở cùng chị N. Khi ly hôn chị đề nghị được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 20/5/2010 và không đề nghị anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi anh Nguyễn Ngọc H đến để giải quyết vụ án nhưng anh H đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn M, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Theo lời khai của ông Nguyễn Ngọc H1 là bố đẻ của anh Nguyễn Ngọc H thì anh H và chị N tự nguyện đến với nhau, được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị chung sống, làm ăn tại Thôn M, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung của anh chị hạnh phúc bình thường. Sau đó đến khoảng năm 2017, 2018 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là gì thì ông không nắm rõ. Hiện nay, anh H đi làm ăn xa, chỉ ngày lễ, tết mới về qua nhà, thỉnh thoảng có liên lạc về gia đình nhưng ông không nắm rõ địa chỉ mới của anh H nên không cung cấp cho Tòa án được. Gia đình ông có nhận được các văn bản của Tòa và có thông báo cho anh H biết về việc chị N có đơn xin ly hôn và Tòa án đang giải quyết nhưng anh H không về và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh H và chị N có một người con chung tên là Nguyễn Khánh L, sinh năm 2010. Về tài sản, đất đai chung giữa hai anh chị không có gì. Về công nợ chung của anh H và chị N ông cũng không nắm được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng các Điều 51, 53, khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 143, 144, 147, 227, 228; 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” của chị Lâm Thị N: Xử cho chị Lâm Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H.

- Giao cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 20/5/2010 cho chị Lâm Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Nguyễn Ngọc H không phải

cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị N không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Lâm Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng.

Chị Lâm Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H, đồng thời giao quyền nuôi con khi ly hôn; Anh Nguyễn Ngọc H đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn M, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

Quá trình xác minh tại địa phương cho thấy, anh Nguyễn Ngọc H có hộ khẩu thường trú tại Thôn M, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Anh H đi làm ăn xa, thi thoảng có về qua nhà xong lại đi ngay; khi đi anh H không thông báo lại cho địa phương nên địa phương không nắm được địa chỉ làm việc cụ thể của anh H. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, gia đình anh H đã thông báo cho anh H nhưng anh H vẫn không về và cũng không thông báo địa chỉ nơi ở và nơi làm việc cụ thể, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục niêm yết, tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn anh Nguyễn Ngọc H vẫn vắng mặt lần thứ hai, chị Lâm Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị N và anh Nguyễn Ngọc H có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình; có đăng ký kết hôn vào ngày 31/12/2009 tại UBND xã C, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo quan điểm của chị N xác định thời điểm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là vào năm 2013, nhưng kết quả xác minh tại địa phương cũng như lời khai của người làm chứng xác định được, vợ chồng anh H chị N phát sinh mâu thuẫn trong khoảng năm 2017 đến năm 2018. HĐXX thấy rằng, mặc dù có sự mâu thuẫn về thời điểm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng trong lời khai của nguyên đơn, người làm chứng và kết quả xác minh tại địa phương nhưng bằng các tài liệu có trong

hồ sơ vụ án có thể xác định được thực tế vợ chồng anh H, chị N có phát sinh mâu thuẫn; cả hai đều đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì tình trạng hôn nhân của chị N và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị N là xử cho chị N được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị N và anh H có 01 người con chung tên là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 20/5/2010. Hiện cháu Ly đang ở cùng chị N. Quá trình giải quyết vụ án, chị N có nguyện vọng muốn được nuôi con. Xét thấy hiện anh Nguyễn Ngọc H không có địa chỉ cư trú rõ ràng nên cần giao cháu Nguyễn Khánh L cho chị Lâm Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp có sự thay đổi về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ảnh hưởng đến quyền lợi về mọi mặt của con và các bên đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Lâm Thị N không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Lâm Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị N về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với anh Nguyễn Ngọc H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lâm Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 20/5/2010 cho chị Lâm Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lâm Thị N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002515 ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương.

Anh Nguyễn Ngọc H không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lâm Thị N và anh Nguyễn Ngọc H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- UBND xã C, huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thùy Trâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Quốc Thể - Ngô Cao Lâm

Phạm Thị Thùy Trâm

Số TK: 106 005 989 368

VietinBank - Chi nhánh Tuyên Quang.

Số TK: 8101 61111 9888.

Agribank - Chi nhánh Sơn Dương - Tuyên Quang.

Chủ TK: Phạm Thị Thùy Trâm

Số ĐT: 0912 430 483